

GIẤY BÀN	
DÒNG-PRÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1.500	6.000
Sáu tháng 750	3.000
Ba tháng 375	1.500

Mua báo phải trả tiền trước
Theo và mua báo gửi cho
M. TRẦN BÌNH-PRÁP. - Ai
đăng quảng-cáo, việc riêng
xin thương-ghi trước.

TIẾNG-DÂN

Chức nhiệm kiêm Chủ-bút
MUYNH-THỨC-KHANG

Quản-ly
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bán hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BAO-QUÂN

Đường Đông-Ba - Huế

Giấy thép nói số 2

Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế

Đều họa khi
nào cũng hữu
dụng.

A quelque chose malheur
est bon

“HỌA VÔ ĐƠN CHỈ” LÀ NGHĨA THÈ NÀO?

«Họa vô đơn chỉ» 禍無單
(1), câu ấy người ta thường
đọc luôn trên lỗ miệng mà
thuở nay ai cũng nhận là lời
nói lịch-duyet kinh-nghiệm;
chỉ có bốn chữ mà hiện tượng
sự biến trên cõi đời; tình cảnh
cay chua của người kinh biến,
cùng những mối khổ-làm của
mấy kẻ lo đời, đều hàm súc và
ẩn hiện trong một câu vắn tắt.
Chữ ít mà nghĩa nhiều, lời
cạn mà ý sâu, thật đáng là một
câu danh ngôn, mà một chữ
«đơn» kia lại càng thâm thúy
và rất nên chú ý, vì có ngụ
cái ý khuyên cho người
đời phải lo cách tư-hoạn dự
phòng nữa.

Chữ «đơn» 單 có 2 nghĩa: 1) là
chỉ số, đối với số nhiều có thể
đếm được, từ 2, 3 trở lên cho
đến ức triệu mà nói: như đơn
đỉnh 單丁, đơn vị 單位, v.v.;
2) là chỉ tánh chất, đối với
sự phức tạp mà nói: như
đơn giản 簡單, đơn sơ 單樸, v.v.

Theo như lối kiến giải của
một hạng thông thường phần
nhiều, thì họ nhận câu «họa
chỉ» trên theo nghĩa thứ nhất.
Họ lấy cớ rằng: Cứ như hiện
tượng trên đời, phạm một mối
họa gì xảy ra trong người nào,
xứ nào, hoặc dân - tộc nào, thì
sao cũng có những mối họa
khác đồng thời cùng đến một
trật, hoặc kế tiếp mà đến tới.
Như trong xứ nào có cái họa
chiến-tranh, thì công thương
đình-trệ, mùa màng đói kém,
tập dịch lưu hành v.v. chẳng
chấp biện ra, không khác gì
bác Tạo già kia đã sắp sẵn
một cái kho chứa họa, đến khi
một mối bùng ra thì những
mối khác quyền hạn rủ bẻ,
xúm ba xúm bảy mà nối gót
cùng đến. Ấy, theo nghĩa
thứ nhất này cái họa không
tới một mình, tất có 2, 3, 4...
cái khác cùng tới. Nhưng phải
an-thương nhiệm vụ đều theo
thuyết ấy.

Theo nghĩa thứ hai, người ta
nói rằng: Phạm việc trên đời,
không cái gì vượt ra ngoài
cái luật nhân quả. Trừ việc
thiên-tai bất thường, như nói
lừa dối động v.v., còn nói về
nhân-hoạn thì một mối họa xảy
ra, tuy hiện tượng đơn giản
mặc dầu, mà trước kia nguồn
sâu gốc kín, đã chứa chứa bao
nhiều tháng ngày, sau này trục
nhân-nhân ấy chồi, sẽ sinh ra biết
bao nhiêu chi tiết. Nói cho
rõ là một mối họa xảy ra
không phải bình thường mà

một mình nó tự nhiên trời ra,
tất nhiên trước có cái nhân
của nó, mà sau có cái quả của
nó nữa. Vì như trong một xứ
nào có sự binh-hòa loạn-xôn,
ấy là một đều họa, mà trước
có cái cơ-gi. Sau mới sinh
ra mối họa ấy. Rồi kể đó vì
sự binh-hòa mà ruộng bỏ
không cấy, mùa màng
không thu - hoặc, đường giao-
thông ngăn trở mà công-
thương bị đình đốn, nghề nông
thương xếp lại mà sinh kế
khủng-khở, dân bị đói kém;
đã đói kém thì tật-dịch đạo-
kiếp lại lần lượt diễn ra... Ấy
đó, mỗi họa tuy đơn giản mà kể
đến cái nhân và cái quả của nó
thì thật là phức tạp. Chữ «vô
đơn chỉ» trên, chính là chỉ cái
nghĩa ấy. Xưa nay những kẻ
cầu thời ứng biến, thấy rộng
trông xa, mà làm những công
việc chu đáo đi thời cuộc, thoả
về cái thuyết thứ hai này.

Hai cái thuyết kể trên, cứ
theo hiện trạng sự biến trong
đời thì bên nào cũng dùng với
sự thực; song cái thuyết thứ
nhất giống như nhận sự họa
kia là vận-mạng đã định,
không dường nắc tránh khỏi,
khiến cho người đời gặp một
sự biến mà sinh lòng khiếp sợ,
trở thành nhàn-tuần có-tức,
không lo chạy chữa, mà sự
biến một ngày một lan ra, có
hại cho xã-hội nhân-quần
không phải là ít. Còn theo
nghĩa thứ hai thì trước khi sự
biến chưa đến, đã kiểm cách
mà phòng ngừa, đương lúc sự
biến xảy đến, lại sẵn phương
mà đối phó, làm cho tiêu mất
cái ác quả về sau này nữa.
Người ta cho rằng: Họa là cái
mối phúc núp ở trong, chính
là vì thế.

Xét lẽ nói trên thì câu «Họa
vô đơn chỉ» kia, chúng ta nên
nhận nghĩa chữ «đơn» theo
thuyết thứ hai (đơn giản, đơn
sơ) là đúng hơn, và có ý vụ
sâu xa; chứ không nên nhận
nghĩa chữ đơn là chỉ số một,
như thuyết trước, mà nhận mối
họa kia là số nhất định vậy.

(Còn nữa)
Kim - Sinh

(1) Trong sách Truyền-thuyết, Tục-
đồng-báo Thương nói: Họa bất đơn hành,
禍不單行



ĐỜI MỚI Ai từ chỉ tình

Đọc hết quyển Croc-Blanc của Jack
London tiền sinh (1) Lạc-nhân thấy
được một điều: loại thú để con ra,
hết sức thương yêu con, nhưng đến
khi con lớn, thì trở lại lạc-lẽo như
đối với các thú khác, bao nhiêu cái
tình thương yêu của con thú mẹ
nag lại dành cho con thú con mới
để khác. Tác giả sách trên là một
nhà nghiên cứu về cái tâm lý thú
vật, đứng về mặt nghiên cứu mà tả
bày những chỗ đã tìm thấy. Cái
tâm lý mà tác giả phát minh ra đó
chính là một chỗ đặc thù trong loài
người với loài thú.

Ta thường hay nói: «phụ mẫu
ái tử chí tâm vô tỷ bất chí». Câu
ấy đã tả rằng cái lòng thương yêu
của cha mẹ loài người là không gì
sánh bằng. Cái mối lòng thương
con đó là không có giới hạn:
khi chưa đẻ đã thương, khi đẻ rồi
lại càng thương, khi khôn lớn cũng
vẫn thương, mà đến khi già, sau
khi chết, nếu cha mẹ còn sống thì
cũng vẫn cứ thương. Nhưng loài
thú thì không thế. Con chó sói con
trong truyện, khi còn nhỏ, thì con
sói mẹ hết lòng thương yêu, gìn giữ
lương chùi, nhưng đến khi khôn
lớn thì nó muốn nhìn lại, con sói
mẹ cũng không cho nhìn. Cái lòng
thương của con sói mẹ đã đi về
con sói con khác.

Nay ta thử xét cái chỗ đặc thù
ấy tới hay xấu, loài thú có phải
vì chỗ ấy mà thấp hèn hơn loài
người nhiều không? Đó thật là
một câu hỏi mà Lạc-nhân nghĩ
mãi, chưa dám trả lời cho quá
quyết.

Mà thật khó trả lời quá! vì theo
ý của Lạc-nhân thì làm như thú
vật có lẽ là hợp với cái luật tiến
hóa tự nhiên hơn. Mà nghĩ phải
chớ! Khi con đã trưởng thành
rồi tức là cái bản phận của cha mẹ
đối với con đã hết, cha mẹ đâu
còn thương con nữa, cũng chẳng phải vì
con, mà chính vì cha mẹ, vậy trong
các nguyên lý của lòng thương kia,
một phần lớn là cái nguyên lý ích
kỹ. Vì vậy như đáng lẽ phải cho
người con đi học xa, nhưng không
muốn ulla con nên không cho đi du
học; đáng lẽ đi để con đi bay nhảy
vô dãi, nhưng cũng vì thương nên
cứ buộc con ở nhà phụ giúp
v.v. Vì cái lòng thương ấy mà cha
mẹ lại sẵn bụng căm ghét động của
con, tưởng như muốn sao cho
cái đời của người con là để làm
cho vớ vẩn của cha mẹ.

Như vậy thì quá rõ ràng rồi!
Ngoài bản phận đối với cha mẹ ra,
người con đến khi khôn lớn còn
lắm cái bản phận khác ở đời, như
đối với nước nhà, với nhân loại...
mà theo cái gương của cha mẹ thì
người con còn cái bản phận đối với
đời sau, tức là với con cái. Cho
được luận theo như ý của Tạo-vật
thì cái ơn mà ta chịu của cha mẹ
ta, ta nên trả lại cho con ta; rồi
cái ơn mà con ta mắc của ta, nó
sẽ trả lại cho cháu ta v.v. ... Vẫn
biết ai cũng có lòng ích, có người
trước mắt có kẻ sau, vì thế mới có
các pho lịch sử, mới có kẻ để tiếng
ngàn thu; nhưng biết ơn người
đời trước mà làm việc là làm cho
người đời sau, như thế mới khỏi
trái với cái luật tự nhiên tiến hóa.

Lạc - Nhân

(1) Sách này đã có dịch đăng ở báo
Tiếng-Dân đã là «Văn-Hiến-Lang».

ĐÔNG-DƯƠNG Tại Hạ-nghị-viện Pháp

(Tiếp theo)

Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Chẳng những đảng cộng sản Đông-
dương hiện nay đương tiến thủ mà theo
báo Pravda ngày 11 Janvier và lời ông
Doriot nói khi mai thì bản bộ Đệ tam
Quốc tế còn giúp sức cho đảng ấy tuyên
truyền chủ nghĩa của họ cho rộng thêm,
và sắp đặt cho được hẳn bởi những
cuộc biểu tình nông dân. Đó, tình hình
ra thế nào, không phải dài lời.

Tôi không ưa biện bác, tôi chỉ nói
ngay rằng: Giữa chúng ta với đảng cộng
sản không có gì khác hơn là vũ lực; mà
nói đến vũ lực thì chúng ta nhất định
giữ phần thắng.

André Marty. — Ông cái lý cho những
cuộc biểu tình ở bên ấy. Tốt lắm!
Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Bọn chúng ta trước hết là phải
dùng thái độ cương quyết mà giữ gìn trật
tự, nếu vì sự hãi mà nhận những việc
cái cách thì đảng cộng sản không khỏi
tưởng là chúng ta yếu thế mà nổi lên
chống với chúng ta.

Việc dĩ rồi, đảng cộng sản muốn
đuổi người Pháp ra khỏi xứ Đông-dương.
Đó, một cuộc chiến tranh giữa chúng ta
và đảng cộng sản. Chúng tôi đảng kỷ là
việc chúng ta sẽ làm cho đến nơi.

André Marty. — Chúng tôi các ông
cũng là việc chúng tôi sẽ làm cho đến nơi!
Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Bây giờ tôi xin nói đến những việc lớn
xảy ra ở Đông-dương mà ông Doriot
đã nói ra trước.

Về việc Yên-bái thì tại diễn đàn này
quan Tổng trưởng thuộc địa trước, ông
piétri, đã nói rõ lắm rồi, tôi không cần
phải nói lại.

Nhưng, mấy lâu nay, đảng cộng sản vẫn
hoành hành trong miền phía bắc Trung-
quốc. Miền ấy một mặt gần rừng núi liền
cho họ trốn tránh, một mặt nữa là nhiều
xưởng máy, nhiều đồn điền nghĩa là nhiều
lao động. Ai cũng biết là thế lực đảng
cộng sản toàn ở nơi lao động cả.
Từ tháng An-tôn ngoại, đảng cộng
sản đã bắt đầu tới thợ thuyền làm thợ.
Họ phao lên rằng quân bị của chúng ta
không bao lâu, nào súng, nào trái phá thì
hủy gì gì cũng không sao.

Ngày 12 Septembre, buổi sớm, nhà ga
Yên - xuân bị họ vây đánh, đập phá
các máy điện thoại. Đồng thời ba tên
biểu tình đã hàng mấy nghìn người ở
bên nơi khác nhau kéo đến đánh thành
phố Vinh.

Alexandre Varenne. — Dân biểu tỉnh
có khi giới không?

Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Có, như lời ông Doriot nói khi mai.
Ông Morlet hỏi: «Có phải một cuộc biểu
tình thường không?», ông Doriot trả lời:
«Không, dân biểu tỉnh có khi giới không
đến đánh huyện lý này, phủ lý kia, họ
hành động có ý thức, họ biết họ làm cách
mệnh».

Alexandre Varenne. — Việc ở Vinh
đây không phải thế!

Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Tôi sẽ nói cho ông rõ: Ba toán biểu
tình kẻ đến mấy nghìn người từ phía
Tây Bắc và phía Đông kéo đến Vinh.
Chúng ta chỉ có 77 người lính khố
sanh trấn trêm, không ngần họ lại được,
họ đến phủ lý Hương nguyên. Khi đó, đối
phó với họ chỉ có một cách thôi, là dùng
súng bay ném bom. Ban đầu súng bay bay
thấp, họ giáng tá, nhưng đến biểu tình cũng
mất mục đích rồi. Tình hình nguy hiểm:
một quả bom ném xuống, 15 người
chết, còn bao nhiêu cũng bị thương.

André Marty. — Đáng khen.

Emile Béron. — Thưa quan Tổng trưởng,
người ta giết những kẻ đi xin ăn đó!

Quan Tổng trưởng thuộc địa.
— Một quả bom thứ hai ném xuống 107
người chết. Khi ấy đám mới tản; còn
một ít người ở lại định đối phó nhà của
thị trấn giải tán luôn được.

Buổi chiều, lại có biểu tình kéo đến
Vinh nữa. Lại dùng súng bay ném bom một
lần nữa. Lần này mới có mấy người dân
lương thiện trong miền bị chết. 5 người
biểu tình chết.

Ông Morlet có hỏi quan Tổng trưởng
thuộc địa có là ông Steeg và việc ấy; hôm
nay tôi xin trả lời bằng tờ trình của quan

quyền Toàn quyền ở Đông dương:
«Ngày 12 septembre ở phía Bắc Trung
quốc là ngày lớn sấm sét. Nhiều nghìn
người, do mấy tay cầm đầu có can
đảm và biết chính phủ không đủ quân bị
đối phó, toan kéo vào thành phố Vinh
biểu tình là nơi có nhiều «ông sở» và
nhiều xưởng máy cũng các nhà buôn
lớn của người Pháp và người Nam.

«Khi ấy nếu những nhà có trách
nhiệm tổ chức không bỏ, không thắng tay
đối phó, thì họa biểu tình đương nóng
này thành công kia sẽ làm cần mà tình
hình sẽ nghiêm trọng ngay khôn. Phải
khen ngợi quan Công sứ vì đã biết đối
phó với thời cuộc mà dùng tàu bay
giải tán dân biểu tình khi họ còn ở cách
thành phố 3 km. Nếu khi ấy mà không
dùng tàu bay ném bom thì 77 tên lính
khố xanh kia không làm gì mà ngàn cân
mày nghìn cân bừa bãi tình kia nổi. Khi
dân biểu tình giải tán thì lập tức thời ném
bom».

Ngày 12 Septembre là ngày mà đảng
cộng sản bị hoàn toàn thất bại:

«Phong trào cộng sản đã bị triệt hẳn
Đám dân trong thành được yên ủi; số
người chủ động càng ngày càng giảm
nhiều».

André Marty. — Dân biểu tỉnh yêu
cầu những gì? đều đó không thấy quan
Tổng trưởng nói đến.

Ông chủ tịch. — Ông Marty, hãy đề
quan Tổng trưởng đọc luôn bài diễn văn
của ông!

(Ký sự tiếp)

MỘT BỨC THƠ GỢI CHO BÀ HỘI-TRƯỞNG NỮ-CÔNG HỌC-HỘI HUẾ

Trong một số báo trước, bản báo đã
đăng bài của một nội viên hội Nữ-công
nơi về việc học, nay được học không
aiem của ông Trần bá-vinh gợi cho bà
hội trưởng hội ấy, cũng bản về việc
xây, xin đăng nguyên văn sau này gọi là
góp nhặt ý kiến.

L. T. S.

Kính bà Hội-trưởng Nữ-công học-hội
HUẾ

Lời xem trong báo Tiếng-Dân số
380 ngày 2 Mai 1931 có đăng một
bài nói bà định đổi tên Hội Nữ-
công để chị em khỏi sợ mà lui tới
lo việc tiến hành cho Hội.

Độc xong lòng tôi rất bàng hoàng
và thương tiếc. Hai chữ «Nữ-công»
từ khi lọt lòng đến nay, đã biết đi
biết chạy, đã nên gia nết thất, cu
lễ ngày kia vô tội mà bị xét án tử
nình chẳng!

Ký tháng trước bà có ý muốn lập
thêm cho Hội Nữ-công một mục
độc sách và một mục từ thiện; ấy là
việc mới định làm, chưa có thực sự,
mà bà có lòng gởi thơ hỏi ý kiến,
tôi là kẻ thành tâm làm thành
công việc Hội, tôi có từ lời bà hay
ràng hành động cho hết nghĩa bốn
chữ nữ công nữ hạnh là đã nhiều
việc làm rồi; nay lập thêm mục từ
thiện, sự có khi việc mới không sức
làm cho chu đáo mà việc cũ cũng
vì đó mà thiệt hại lấy, nên tôi có
xin bà nghĩ kỹ rồi bày làm. Còn
mục độc sách thì cũng không ngại
gì mấy.

Nay bà định đổi tên Hội là việc
quan trọng thế như của Hội, đối
với tôi là kẻ đầu tiên hết lòng với
Hội Nữ-công, thì lại càng có quan
hệ hơn bội phần. Đáng lẽ bà cho
tôi hay việc ấy mới phải.

Xin bà quan việc đổi tên Hội Nữ-
công: Trước khi thay đổi tên một
hội nào, nên xét kỹ càng có xác
đáng hay làm, bằng vì một phần
người không rõ duyên cớ tưởng
nhầm nghĩ lạc, chỉ thấy có hai chữ
(Xem tiếp trang ba cột nhất)

Y-KHOA THƯỜNG-THỨC BỆNH ĐỤC GƯƠNG MẮT

(les opacités du cristallin)

Gương mắt tức là cristallin (tiếng
Tây), tinh châu (tiếng Tàu). Xét con
mắt, từ trước đến sau, thì thấy:

- 1/ Tròng đen (cornée)
- 2/ Tiền thủy phòng. (chambre
antérieure)
- 3/ Con ngươi (iris)
- 4/ Gương mắt (cristallin).

Khi bình thường, gương mắt
trong như thủy tinh, hình tròn mà
chất lỏng. Khi nào gương mắt bị
đục thì thấy nó như một hội cườm,
một cái vẩy cá, sau con ngươi.

Địa vị gương mắt ở trong con
mắt cũng như địa vị cái objectif
(ống gương) trong bộ máy chụp
hình; có gương mắt thì thấy
mới rõ.

Gương mắt bị đục, bởi nhiều cớ,
có cớ dễ hiểu, có cớ chưa hiểu:

a/ Con mắt bị thương, động đến
tinh châu.

b/ Gương mắt đục khi bị bệnh
khác ở nơi mắt.

c/ Gương mắt đục trong lúc bị
bệnh đái ra đường (diabète sucré).

d/ Gương mắt đục khi lọt lòng
(cataracte congénitale).

e/ Gương mắt đục khi cao tuổi
(cataracte sénile).

Trong bài này, ta chỉ nói đến
hạng gương mắt đục khi lọt lòng,
khi cao tuổi và khi bị thương nơi
mắt. Ba hạng này mà sáng được.
Mắt bệnh này dễ biết lắm, chính
người bệnh, tự nhận ra rằng sự
thấy của mình dần dần đi cho
đến khi mù hẳn; khi ấy người nhà
nhìn kỹ thì thấy một hội trắng ở
sau con ngươi của người bệnh.

Tuy là mù nhưng còn biết ngày
biết đêm, biết ngọn đèn đỏ, ngọn
đèn trắng, biết bóng người hoẵng qua.
Sự biết đó rất quan trọng, độc giả nên
cứ ý: Biết như vậy là tỏ ra rằng
tuy gương mắt đục nhưng mà phía
sau của mắt (le fond de l'œil) vẫn
còn nguyên, nhận được ánh sáng ở
ngoài vào. Trái lại khi nào gương
mắt đục mà người bệnh không
nhận ra ngày đêm, không biết ngọn
đèn trước mắt, tức là phía sau của
mắt cũng đã hư, tức là không nên
mò.

Gương mắt đục, con mắt không
thấy sáng, chủ có phép mới lấy
miếng gương ấy ra mà cu một số
gương dùng như vậy, đeo thế ở
ngoài thì mới thấy lại được (lunettes
à verres de + 12° à + 15°), chứ
không có thuốc gì uống, chích, thoa
cho trong lại được cả.

Vậy thì bị bệnh đục gương mắt,
trước khi đi mò, ở nhà nên thử
như thế này:

Bị mất sáng lại, (nếu hai con đều
mù cả, thì bị một con trước, thử
rồi, sẽ bị con khác), đưa trước mắt
mò một ngọn đèn; đưa lên; đưa
xuống, đưa qua bên tả, đưa qua bên
hữu, mỗi lần đưa, bảo người bệnh
chỉ theo coi có sáng không; nếu
chỉ sáng thì mới nên đi mò, mà
bằng chỉ không sáng thì không
nên mò. Lựa lúc ban đêm dễ thử
thì thật hơn ban ngày. Có người
bị đục con mắt, mà 9, 10 năm mà
thình lình sáng lại, là nhờ một cớ
chỉ đó nó làm cho cái tinh châu
rụng mà rơi vào trong đại nhĩ
phòng, không che lỗ con ngươi nữa,
ánh sáng ở ngoài vào được; hạng
người có duyên ấy ít lắm, còn ra,
thì đều phải mò cả mới thấy.

Hoàng Mộng Lương

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

THANH HÓA

Tòa Kiểm duyệt bỏ trọn bài

ban đêm, suốt ngày 1er Mai trong thành phố Vinh, Bến thủy và trong tỉnh Hà Tĩnh không xảy ra việc gì quan trọng.

Trích Báo Đông Pháp

Tòa Kiểm duyệt bỏ trọn bài

HÀ TĨNH

Giáo sĩ Pierre Khang bị ám sát theo báo Đông Pháp thì hôm 2 Mai có hai đảng viên cộng sản đến tận nhà giáo sĩ Khang, rút súng lục ra bắn giáo sĩ, nhưng không trúng. Giáo sĩ gọi cầu cứu, các dân đạo chạy đến rất đông.

Hai bên xung đột, một người cộng sản bị bắt (trời, còn 1 người thì bay trốn, bắn súng lục vào bọn người ngoài nhà thờ rồi rút đi ngay. Dân lần ra chết.

Giáo sĩ Pierre Khang liền sai hai người đi báo đồn Chợ tổng cách Tràng Dinh 5, 6 cây số.

Trong nửa giờ sau, ở các làng lân cận nghe tiếng đánh inh ỏi, trong chớp mắt cộng sản đã kéo lũ lượt đến vây nhà giáo sĩ.

Giáo sĩ và các giáo dân chạy vào nhà thờ đóng chặt cửa lại, rồi treo lên trốn trên đỉnh.

Cộng-sản bên dưới nhà thờ. Khi nhà thờ đã cháy gần một nửa, giáo sĩ tỉnh không xong phải ra mặt thì bị đâm chết. Họ lại kéo xát ra ngoài nhà thờ rồi đốt ngay. Còn các dân đạo thì chỉ bị đập đuổi đi ra khỏi nhà thờ.

Hơn cộng sản chẳng những đốt cháy nhà thờ mà thôi lại còn đốt cháy luôn cả nhà giáo sĩ ở nữa.

Trong khi phá phách, họ cực lực công kích tôn giáo thiên chúa.

BÌNH ĐỊNH

Truyền đơn cộng sản

Hôm 8 giờ tối hôm 26 Avril vừa rồi thấy có truyền đơn cộng sản rải rác ở tỉnh định như là ở Tuy Phước. Quai nhơn, đại khái ai dân chúng làm bãi công, biểu tình để làm kỷ niệm ngày 1er Mai. Các nhà chức sự đã ra lệnh để phòng, nên không xảy ra việc gì.

Nghe dân sùng hôm 27 có bắt một người thợ may và một người bếp ở trường Trung-học hiện còn giam ở bưu Cò để tra xét.

Nghe chuyện

NAM-KỲ

Ông Trịnh hưng Ngẫu bị bắt ở Nha Trang được tòa án Saigon xử trắng án

Ngày hôm qua, Tòa án Saigon đã xử xong vụ Trịnh hưng Ngẫu, phóng viên báo T. I. ra Nha Trang bị quan lại bắt cầm mấy tháng, mà trước đây báo đã từng nói.

Vì ông Trịnh hưng Ngẫu là người Nam kỳ, tòa Nam An phải giải giao về Saigon.

Xin nhắc sơ lại trước. Ông Trịnh hưng Ngẫu ra chơi ở Nha Trang trong cái buổi đầu, thấy ông Ngẫu là người Nam kỳ, và lại là tay viết báo, nên quan lại xét hỏi. Soát trong vụ lấy được cuốn sách của ông Phan văn Trường.

Bắt ông Ngẫu về giam lại rồi cật vào tội phá cuộc trị an và lưu trữ

một cuốn sách cấm, mà kết án một năm tù.

Ông Ngẫu chống án về Saigon.

Quan cố vấn Weill, phúc thẩm viên vụ này lấy làm lạ là sao mà mà độ trình lên tòa một bản hồ sơ lộn xộn dường kia.

Về việc bắt Trịnh hưng Ngẫu tòa Nha Trang làm tới hai cái biên bản. Trong cái thứ nhất thì chép là bị bắt ngày 19 Octobre 1930 khi 8 giờ tối; mà cái thứ nhì lại nói là bị bắt vào 10 giờ 5 chiều. 8 giờ tối hay 5 giờ chiều? giờ đi bắt người ta mà cũng lộn xộn?

Trong bản cáo trạng có thấy đoạn này là bắt được một cuốn sách cấm là « Histoire des conspirateurs annamites à Paris. Của ông Phan văn Trường: cuốn sách ấy bị cấm ở Trung kỳ. Lưu trữ cuốn sách ấy là phạm vào khinh tội (délit) hay là chỉ phạt về mà thôi? Quan tòa ở Nha Trang đã viết thư hỏi quan Biện lý.

Tòa Kiểm duyệt bỏ một đoạn

Tòa tuyên án ông Trịnh hưng Ngẫu vô tội.

Trích C. L.

CÔNG - THAI

NHỮNG SỐ QUỐC - TRÁI

trúng trong may kỳ xổ số trước mà chưa nhận

Những số sau này trúng 100\$00 (Tiếp theo)

89 835	92 995	96 051	98 494	99 718
89 898	92 996	96 082	98 515	99 868
90 055	93 009	96 083	98 522	99 877
90 123	93 010	96 220	98 533	99 853
90 160	93 023	96 298	98 541	99 939
90 272	93 026	96 301	98 547	100 009
90 291	93 036	96 302	98 558	100 015
90 352	93 050	96 305	98 616	100 012
90 354	93 081	96 317	98 623	100 013
90 410	93 082	96 391	98 634	100 053
90 418	93 084	96 485	98 638	100 175
90 448	93 087	96 515	98 639	100 191
90 460	93 093	96 564	98 651	100 251
90 567	93 302	96 596	98 661	100 265
90 584	93 317	96 698	98 702	100 268
90 631	93 325	96 716	98 703	100 276
90 675	93 374	96 723	98 712	100 319
90 703	93 411	96 851	98 713	100 377
90 728	93 465	96 863	98 714	100 388
90 742	93 470	96 872	98 725	100 397
90 743	93 482	96 885	98 781	100 398
90 744	93 560	96 944	98 785	100 399
90 853	93 565	97 053	98 800	100 424
90 895	93 677	97 103	98 812	100 428
90 942	93 696	97 110	98 835	100 431
90 977	93 713	97 114	98 854	100 432
91 065	93 738	97 138	98 877	100 459
91 129	93 775	97 205	98 906	100 470
91 131	93 794	97 296	98 907	100 570
91 147	93 799	97 316	98 944	100 577
91 280	93 803	97 373	98 953	100 597
91 292	93 808	97 440	99 003	100 612
91 304	93 833	97 482	99 004	100 640
91 335	93 981	97 508	99 015	100 687
91 368	94 114	97 539	99 016	100 698
91 394	94 122	97 560	99 061	100 700
91 418	94 138	97 573	99 067	100 702
91 465	94 176	97 579	99 089	100 777
91 502	94 229	97 622	99 092	100 804
91 705	94 231	97 637	99 093	100 822
91 817	94 302	97 639	99 104	100 830
91 819	94 347	97 665	99 120	100 842
91 843	94 385	97 670	99 127	100 851
91 847	94 386	97 674	99 128	100 913
91 919	94 485	97 690	99 145	100 931
91 925	94 498	97 720	99 167	100 947
91 931	94 530	97 736	99 194	100 980
91 965	94 550	97 741	99 216	100 999
91 972	94 586	97 805	99 218	101 040
91 989	94 635	97 813	99 226	101 048
92 083	94 701	97 859	99 234	101 065
92 128	94 705	97 909	99 353	101 070
92 140	94 813	98 012	99 355	101 075
92 527	94 926	98 024	99 382	101 109
92 533	94 930	98 025	99 391	101 103
92 539	95 017	98 068	99 401	101 142
92 592	95 066	98 082	99 420	101 163
92 606	95 279	98 086	99 460	101 168
92 613	95 312	98 122	99 469	101 190
92 653	95 407	98 145	99 491	101 240
92 692	95 508	98 147	99 540	101 243
92 718	95 526	98 163	99 543	101 244
92 725	95 604	98 212	99 581	101 289
92 740	95 655	98 222	99 582	101 291
92 813	95 714	98 293	99 588	101 299
92 820	95 770	98 327	99 590	101 305
92 830	95 845	98 358	99 606	101 375
92 896	95 932	98 366	99 609	101 391
92 917	95 911	98 390	99 640	101 415
92 924	95 944	98 399	99 653	101 437
92 926	96 045	98 490	99 692	101 439

(Còn nữa)

Hiệp - định Irwin - Gandhi

ÔNG GANDHI VỚI DÂN AN - ĐỘ

Vấn đề Anh Ấn rất rối rắm. Từ hình của phái bộ Simon cũng gây ra một hội nghị này hội nghị nọ đều xếp chồng đồng mà không thấy kết quả gì cả. Nhưng đó là chuyện đã qua, đã nhiều người bàn đến. Đây tôi chỉ nói riêng về hiệp định Irwin-Gandhi mới rồi.

Từ hiệp định này ký tại Delhi hôm tháng 8. Một bên, ông Gandhi lấy lễ đại biểu Ấn độ, chịu bất cuộc phản đối chính phủ, nghĩa là chịu tuân theo pháp luật, chịu nộp thuế, không tùy tiện chạy hàng hóa Anh, các vị nòng sự Ấn sẽ trở vào làm trong các công sở, Quốc hội từ nay sẽ ra vào các hội nghị để bàn tính về vấn đề Anh Ấn v. v... Bên kia, chính phủ nhận ra rằng từ nay sẽ ra vào quyết nghị của hội nghị « Bàn Tròn » ở Luân đôn về việc lập hiến pháp cho nước Ấn độ; nhưng cũng chỉ một đôi điều: như lập thành Ấn độ liên bang, cho người Ấn dự vào việc cai trị trong nước (trừ những việc về binh bị, về ngoại giao, về tài chính). Ngoài ra lại còn tha cho những chính trị phạm không can án bạo động hoặc toan bạo động; trả những động sản và bất động sản đã tịch biên mà chưa bán được; cho dân ở gần các sở muối được làm muối dùng tư.

Trong việc giao thiệp này ông Gandhi có những bộ một việc rất quan trọng là việc kiểm tra sự lạm quyền của sở cảnh sát. Chính phủ bắt định không nhận lời ông mà ông cũng không yêu cầu cho ký được.

Đại thể hiệp định Irwin-Gandhi là thế.

Đối với hiệp định này, người Anh làm khổ không hoan nghênh mà bên người Ấn đại đa số cũng tỏ ý bất phục tình.

Về bên người Anh, phái bảo thủ là phái xưa nay chủ trương thẳng tay thống trị Ấn độ cho hiệp định ký là làm mất lợi quyền của nước Anh nhiều nên phản đối; thậm chí họ đã lộng cho ông Irwin hai tiếng « phản nước ».

Về bên người Ấn thì xưa nay chủ trương cho nước mình được hoàn toàn độc lập, tự mình cai trị lấy nước mình mà không ở dưới quyền thống trị một nước nào cả. cho là theo hiệp định kia thì Ấn độ thuộc địa Anh cũng vẫn là Ấn độ thuộc địa Anh có may lắm thì cũng đến

là một nước bảo hộ tự trị là cũng, nên không lấy gì làm lạ đâu nguyên. Xem thế thì từ hiệp định Irwin-Gandhi kia rồi cũng sẽ chỉ làm cho cao chống gậy mà về việc giao thiệp Anh Ấn trước mà thôi vậy.

Đó là về hiệp ước Irwin-Gandhi, nay ta lại xét dân Ấn độ đối với ông Gandhi ngày nay ra thế nào.

AI cũng biết rằng sau khi ký từ hiệp định với ông, Irwin thì ông Gandhi đối với dân Ấn độ mất tin nhiệm nhiều. Trước kia ông đi đâu thì có biểu tình hoan nghênh đó, nay thì chẳng những không có biểu tình hoan nghênh mà lại có biểu tình phản đối kia.

Nói cho phải, người ngoại quốc, ai chỉ biết qua loa cuộc vận động quốc gia ở Ấn độ từ sau cuộc Âu châu đại chiến đến nay, và địa vị cũng thế lực của ông Gandhi trong cuộc vận động ấy, thì nay thấy cái tin trên kia không khỏi lấy làm lạ. Nhưng đối với những người biết rõ từng ly từng tý lịch sử Ấn độ trong khoảng nói trên thì không, có gì lạ hết. Hầu hết các nước trên thế giới ngày nay, trong nước nào cũng có hai phái: phái qui tộc và phái bình dân. Hai phái ấy vì quyền lợi bất đồng mà đứng ra hai mặt trái nhau. Ở Ấn độ, đã thấy rõ hai phái ấy từ lâu rồi. Trong kỷ nhóm hội ở Bardoli, năm 1922, ban chấp hành Quốc hội có tuyên bố rằng: « Nòng dân không chịu trả lời về cho liên chủ thì thật là đau có hại đến quốc gia ». Cái một câu đó cũng đủ tỏ rõ vậy. Tuy vậy từ đó nay sự chia rẽ nhau không hiện hiện ra ngoài cho rõ ràng vì còn phải đầu lưng chung cật về một cái ách kia. Nay một đường thì một mực thẳng thì còn một đường thì lừng lừng đứng giữa, lớn chỉ không đồng nữa thành phải chia rẽ sớm vậy.

Nam Sơn

HÀN-VIỆT TỰ-ĐIỂN: đương in hơn ba vạn danh từ - GIÁ BẠC BIẾT: 119-123-125 - 119-125-127 - 119-127-129 Nhận mua trước đặt cọc 1900

Đào-duy-Anh, Huế

DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lá rất hiệu nghiệm, và làm cho người ta trở nên tráng kiện. Người lớn con em đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các hãng thuốc ở Saigon và các hãng ngành ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE

(L. SARRAULT)

119-123 rue Catinat - SAIGON

(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

NHÀ THỰC NGHIỆP

NÊN XEM

Phép nuôi lợn 0\$17

Phép nuôi gà 0\$18

Phép nuôi thỏ 0\$18

Sách này có bán tại bản quán và các nhà Đại lý. ai mua xin chiếu giá gởi tiền và nhớ gởi thêm 0\$18 cước. Nếu mua hai quyển trở lên thì gởi thêm mỗi quyển 0\$08 nữa.

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

hai quyển, mỗi quyển 0\$20

LƯƠNG TO, LỢI LỚN...

Pnom-Penh, le 10 Septembre 1930

Ông VIÊN-ĐỆ

hiệu đầu Khuyển - Diệp

Đồng-Hải

« Sợ rồi luôn trong nửa tháng, chân tay lại tê bại không co quỳ được chút nào. Tôi đã tưởng phải bỏ xương trên Sùng-Trang là chỗ rừng xanh nước độc kia rồi.

« Số tôi chưa tới, nên chủ tôi mới mang lên một chai đầu Khuyển Diệp to, thoa cho tôi thật nhiều, khắp cả thân mình; khi tôi tỉnh dậy, nghe trong mình đã hết nóng lạnh, mấy hôm rày ăn uống cứ động đã thường.

« Nay đã khỏi rồi nơi đây khách quý người, tôi định về Saigon rồi xuống thuyền về xứ-sở ngay, chờ không tiếc chi những lương to, lợi lớn nữa.

« Khỏi chết, là nhờ đầu Khuyển-Diệp, mà đầu Khuyển-Diệp là của hiệu ông nhà ra, vậy...

NGUYỄN - THIÊU

Chansseur d'auto aux Etablissements Brossard Mopin
Brevet de capacité N° 11.222 - Cochinchine

CHÔNG NHƯ PHÉP TIỀN...

Chỉ trong một tuần lễ, thuộc

BỒ-HUYẾT-KHU-PHONG có thể

chữa khỏi các bệnh: Phong thấp, tê

liệt, đau lưng, nhức xương v. v... của

quí ông quí bà.

Nên hỏi tại các hiệu Đại-

lý thuộc THAM-THIÊN-ĐƯỜNG.

MỘT BỨC THƯ GỬI CHO BÀ HỘI TRƯỞNG NỮ CÔNG HỌC HỘI HUẾ

(Tiếp theo trang trước)

Nữ công mà ở, mà bà định dời lên Hội đi, thì cũ g có khi với vàng: Vì sao mà một phần chỉ em sợ không dám lại tới với Hội? Có phải chỉ em cho rằng bà cựu hội trưởng và có Tr-th-Nh-M. độ trước có bị tình nghi về việc chính trị chăng? Nay tôi xin có một vài lời phân giải hầu phá tan cái màn sương lạc kỷ oan tình cho Hội Nữ công: Trong sự hành động bà hội trưởng và có thư ký Hội có hai cách:

1. Như trong việc làm có đóng dấu Hội có lấy tên Hội thì chính về Hội làm, đều nên Hội nhờ kết quả, đều sai Hội chịu trách nhiệm.

2. Như trong việc làm không dấu Hội, không lấy tên Hội, thì kể là việc riêng cá nhân. Nếu kỷ trước bà Đ. P. và có Tr-th-Nh-M. bị dời bởi đó mà xét là việc Hội Nữ công làm thì Hội Nữ công đã phải tiến hành từ bao giờ rồi, tiền của Hội đã phải niệm tiền, còn đến hôm nay mà được phép cất nhà Hội quán nguy nga như vậy nữa? Xem Hưng nghiệp hội xã thì rõ. Như các việc ấy xét về việc cá nhân mà bà Đ. P. và có N. M. đã phạm luật thì ngày nay có dấu hiệu em lại thấy được các bà ấy ở ngoài vòng ngục thất. Nó cũng lý là đầu bà Đ. Ph. và có Nh. M. có tội với Chính phủ thì toàn là việc cá nhân, bởi Hội Nữ công có can thiệp gì đâu. Và chẳng lẽ bà Ph. và có M. mới bị dời bởi, tôi có dịp về Huế, được tiếp chuyện với quan Chánh mặt tỉnh Trung-kỳ, tôi có hỏi việc ấy, có danh danh gì đến Hội Nữ công không, ngài trả lời rằng không việc gì. Chẳng qua cũng vì sự nhầm lẫn mà chỉ em sinh mỗi ngờ vực không hay cho hội do thôi.

Tôi tưởng chỉ em cũng nên lấy trí khôn như anh sáng nghĩ trở suy xét kỹ cho thì mới ngờ vực sự tan ra như giả tuyết vậy, khi ấy mới có thể trông mong khỏi phụ tấm lòng nhiệt t ành của chị em được.

Xét như vậy thì bốn chữ Nữ công học hỏi có tội gì với pháp luật với chủ nghĩa của chị em đâu, mà nay chỉ vì một số ít chị em sai lầm sinh sự bãi đến cả bốn chữ tên hội ấy có ý nghĩa rất thích hợp với nữ lưu mà bà lại đang tay xóa bỏ, thay cho tên khác vào. Chẳng khác gì đầu nam cũa bắc như lời bàn của báo Tiếng Dân vậy.

Theo thiện kiến tôi thì không phải dời tên mà hội phải dời được, vì sự phát đại hay thất bại là bởi hạn trí sự và hội viên mà ra cả. Nếu bị muốn liên lạc với hội Lạc thiện thì đặt thêm cho hội một ban Lạc thiện để các chị em lo việc liên hành chỉ đối bên được mỹ mãn cũng là một điều đáng ước ao vậy.

Làm như thế, thì hội Nữ công đã khôn lớn đến ngày nay còn có hy vọng sống lâu được, trước cho khỏi mang tiếng yếu tử, sau khỏi phụ tấm lòng nhiệt thành các chị

VĂN-VĂN

Khóc bạn

Bạn ơi! Thời thế cũng là đời! Cay ngọt từ nay biết có ai? Hoài bão với đem vào chín suối, Biệt ly chưa kịp ngó đôi lời. Từ bề sông núi lòng chưa xót, Một cụm chỉ lan cảnh ngậm ngùi. Ai hỏi! kia ai có nhớ?

Trần hoàng mây kéo khắp đời nơi Nguyễn-kỳ-Phượng, Dạ cầm

Bối rối lòng tơ chín khắp đương, Thắc đêm mờ biết nỗi đêm trường. Một vành trăng khuyết mây in tuyết, Mấy cụm cây thưa bóng vẽ tường. Từ từ kèn trời hòa trận gió, Dầm dề ngọn cỏ nhuộm màu sương. Chuông vàng giục đã sự kinh kệ, Giấc mộng kia ai nghĩ dễ thương.

A. V.

Than nghèo
Cái khó trên người mới thế này, Phong trần đồn dập nghĩ cam thay. Đói lòng qua bữa canh, rau, muối, Khẩn bức ghé đường xôi, sạn, gai. Quên ao lem nhem thương phận chái, Cửa nhà xơ xác bụi đầy tay. Đỡ xem trẻ Tào xoay vần thử, Cái khó trên người mới thế này!

Ân-châu Nguyễn-quí-Trong

Comptoirs Commerciaux d'Annam
Commission - Representation
TRUNG-KY THƯƠNG-CỤC
107, Rue Paul - Berl - HUẾ

Maison HOP-THINH
SOIERIE & MERCERIE
32 Rue des Cantonnaires Phở Hàng Ngang HANOI

Bản hiệu chuyên môn bán các thứ hàng to lụa Bắc-kỳ như: lụa áo, lụa quần đen, trắng trơn và hoa Thêu thắm, băng đen, the các màu trơn và hoa Lụa thắm, các màu, trắng bề bề 0m37, 0m40, 0m70, 0m75, 0m80.

Lượt đến các hàng, vải màn, chũe hạt, Bào sĩ và bào sĩ giá rất rẻ, vì bản hiệu buôn bán đã mấy chục năm nay, buôn được tại gốc những hàng kẻ trên Các Quí khách ở xa xin viết thư về lấy mẫu và giá bằng, bản hiệu sẽ hồi âm lập tức.

Lại còn các thứ hàng vải hóa như: đồ da, valise, yên ngựa, cặp sách, giấy gói, ví da, đồ đồng, đồ thêu, như mặt gối vân vân... bản hiệu có bán buôn rất nhiều xin các quí khách chiếu cố, bản hiệu rất hoan nghênh. Gửi hàng đi các nơi theo cách lãnh hóa giao ngân (Contre-Remboursement).

Buôn bán thật thà, hàng tốt giá rẻ, các quí khách mua thử sẽ biết.

Nay cần bách

M- NGUYỄN-THỊ-SÁU

HỢP-THINH

Soierie & Mercerie 32 Rue des Cantonnaires HANOI

em sáng lập, đến ngày kia tuổi già

sao cũng có khi phát đại thịnh

vượng. Sống lâu ra lão làng là thế.

Tôi lấy làm trông mong lắm lắm.

Nay kính

TRẦN BA-VINH tại Vinh

Kính cáo quốc dân

Chúng tôi là kỳ lão, lý dịch làng Phú-diễn, huyện Hậu-lộc, tỉnh Thanh-hóa, có lời kính cáo đồng bào như sau này:

Làng chúng tôi hân hạnh về đầu tích trên lịch sử có một tòa cổ miếu thờ bà Triệu-Âu, ngày qua tháng lại, gió táp mưa sa, hiện nay cảnh tượng tiêu điều. Đối với một người nữ kiệt ái quốc mà đã đem thân đời để như thế, thực lỗi tại dân làng chúng tôi, nhưng xin quốc dân lượng cho rằng: dân làng chúng tôi vẫn biết kính nhớ sự nghiệp một bà nữ kiệt, chỉ vì dân nghèo đành phải lực bất tòng tâm. Năm nay dân làng chúng tôi đã trình quan địa phương trình định đầu tư xây dựng lại ngôi miếu này, nhưng vì lý do nhân công tu lý đến thờ bà lại.

Một trái núi không phải một hòn đá xây nên, một tòa nhà không phải một cây gỗ làm đủ. Vì vậy chúng tôi phải trông cậy ở tấm lòng hảo nghĩa của các ngài, chắc rằng quí ông quí bà để lịch sử đã biết bà Triệu là một vị nữ anh hùng nước nhà, thì tấm lòng sùng bái anh hùng ắt là dồi dào chưa chán. Mong rằng các vị đại nhân quần tử, đã sẵn lòng tâm mà giúp đỡ.

Các ngài giúp được một phần thì đền thờ bà Triệu thêm một phần chỉnh đốn, k ông những dân làng chúng tôi được trọng ơn vẹn bội, mà non nước cũng hồi phải mang tiếng lãnh đạm với kẻ anh hùng.

Số tiền cần cũng cùng sự miễn dụng vật nặng đều có biên bản trình quan địa phương và đăng báo thăm duyệt.

Mấy lời kính cáo, mong rằng quốc dân lượng xét.

Dân làng Phú-diễn
先 祿 文 德 記
大 祿 文 德 記
正 祿 文 德 記
甲 辰 年 春 月

Thưa các ngài!

Khi các ngài làm ăn ở nơi nước lạ (nước khác) đến dùng thuốc Hải ngọc đường-dịch-thị mới tránh khỏi các bệnh như vàng da, to bụng, phù nề, da bụng đầy, bụng có cục mà hay đau, ăn không tiêu v.v. Thuốc này có chữa được huyết ứ, ứ đờm tích, ăn mà tích, đại tiện táo kết và đau dạ kinh nguyệt không đều nữa. Xa gần đều khen thán hiệu.

Mỗi bao giá 0.15.

Bán tại:

Thanhhoa: M. Thống-Long 73, phố lớn M. Di-Long 112, phố lớn M. Kinh, thợ may, 118, phố lớn M. Hạp-Mỹ, 4, phố cũ Tòa M. Nam-Dương 133, phố lớn

Bai thương M. Tuấn, bán phố

Vinh M. Vĩnh-hung-Tường, 176, Sarraut

M. Nguyễn-huy-Vinh, com-

mercant

Tamquan M. Huỳnh Đình, 12, phố

Quảngngai M. Quảng hòa 72 công ty,

Phố mới.

Bôngson M. Mông-lương Thợ quần

Nhatrang M. Lêon Triêm, Fournis-

seur de chaux

M. Lêon Triêm, Fournis-

seur de chaux

Mua từ 50 bao trở lên, gửi theo cách

hàng hóa giao ngân, thì tính mỗi 10 bao

là 125, không phải chịu cước. Thư và

mandat gửi cho.

M. Nguyễn-huy-Cô, Từ tá, village Hoàng-

nghi, phố Hoàng hóa, Thanhhoa (Annam)

VIỆC THÈ - GIỚI

Hiệp định Đức-Áo

Báo giới Đức đối với bài diễn

văn của thủ-tướng Pháp

Berlin, 4 Mai (Hải-dép) - Trong bài diễn văn đọc tại Courneuve, hôm chủ nhật vừa rồi, thủ tướng Laval phân đối hiệp định Đức-Áo một cách rất rõ ràng. Báo giới Đức phê bình lại bài diễn văn ấy rất nghiêm khắc.

Cáo báo về phái cực đoan nhân bài diễn-văn ấy mà tuyên bố một hai chính phủ Đức cũng phải đổi chính sách ngoại giao của mình, và nhất phải là Quốc tế liên minh đi.

Cáo báo của đoàn thuế nay chủ trương Pháp Đức thân thiện đối với bài diễn văn ấy tuy không công kích quá kịch liệt như cáo báo nói trên nhưng cũng tỏ lòng bất mãn. Như báo «Catholic Germania», cơ quan của đảng trung ương, cho rằng thủ tướng Laval cũng như ông Briand cũng các nhà chính trị Pháp, nói hiệp định Đức-Áo làm hại đến sự độc lập của quốc gia, nhưng không chỉ rõ chứng cứ gì cả.

Báo kỷ lại nói rằng: «Thủ tướng Briand nói hiệp định ấy có phòng hại đến danh dự nước Pháp», chủ «danh dự» ấy mà đòi lại «lòng tham muốn nắm chủ quyền trên cả Âu châu» thì mới thật là đáng với tâm lý người Pháp. Bất kỳ nước nào ở Âu châu làm việc gì mà không xin phép nước Pháp thì là đều làm việc: có hại hết...»

Hạ nghị viện Pháp với hiệp định ấy

Paris, 7 Mai - Tại Hạ nghị viện, ông Nogaro (xã hội cấp tiến) tuyên bố rằng hiệp định Đức-Áo, về mặt kinh tế, không thể nào đứng vững được vì kỹ nghệ và nông nghiệp của hai nước không hợp nhau. Ông này cho rằng Hiệp định ấy chỉ làm khuếch trương tình hình kinh tế ở Áo mà thôi. Ông Fougère cho rằng hiệp định ấy có thể làm hại công cuộc hiệp tác của ông Briand và có hại đến tình hình kinh tế quốc tế.

SÁCH TẶNG

Bản báo có nhận tặng quyền «THẦY HỒ» (Hải kịch) của nhà in Quí-Người xuất bản, xin có lời cảm ơn.

T. D.

Service de la Curatelle

Le dimanche 24 Mai 1931 à 8 heures du matin et jours suivants s'il y a lieu, il sera procédé à QUINHON à la

Vente aux enchères publiques

des métaux, effets et objets mobiliers dépendant de la succession Pagès comprenant notamment:

620 barils de ciment

152 coils de parquet en lim.

125 coils de parquet à l'anglaise en lim.

70 m3 environ de moellons - 100 000 briques environ

20 m3 de gravillon etc. etc. etc.

bibliotèque, coffre-fort, pendule, service à 4, service de table, douze couvertures, serviettes draps, environ 100 kg. de café, 100 bouteilles de vin, confitures, armoires à glace, buffet, faïence, lits Hong-kong, ventilateurs portatifs, lessiveuse, cuisinière, etc. etc. etc.

Au comptant et 5% en sus

Les matèr aux devrois être enlevés dans les cinq jours de l'adjudication.

Một câu hỏi đố

Này ai ơi! Muốn giàu thì phải lo toan.

Muốn sang đừng thờ ghê bần kiêu chi??

THONET

MAISON CƯ-HẢI

QUINHON - ANNAM

THANH-HOA - 化清

NHÀ THƯƠNG TƯ

đường tòa Sứ

TRẦN - ĐỨC - HỢP

Nguyên thầy thuốc ngạch Đông-dương Y-viện

Coi mạch, khám bệnh, kê đơn.

Có phòng cho người Bệnh và người Để nằm.

Người nhà ở lại hay ra vào tùy ý.

Có bà mụ đã từng làm việc các nhà

đờ đở Hanoi giúp việc.

Một mội lợi to cho các

nhà làm ảnh chuyên nghề

Hiệu HƯƠNG-KY có rất nhiều kính, giấy, thuốc ảnh,

lại bán hạ một giá đặc biệt. Các Ngài buôn bán với Hiệu

HƯƠNG-KY được hưởng lợi quyền chẳng khác gì buôn

bán với các Hiệu bên Pháp. Nhân dịp này, các bạn đồng

ngiệp nên kíp gửi thư thương lượng.

HƯƠNG-KY cần bạch

TỪ NAY HẾT ỒM-ĐAU, XANH-XAO, GÂY-CỒM...

Vì trời Nam đã riêng sản xuất được Thép Toàn Đại-Bồ-Dưỡng Vệ-Sinh Tiến-Tiến. Nam Phụ Lão Âu uống thì không những đại bổ phế, thận, tâm, can, tì, vị, khí, huyết, mà ruột, đại tiểu tiện nhuận hoạt, ngoại miện, ăn khỏe, chóng đói, ngủ yên, chóng mạnh khỏe, uể oải, đỡ giả thẩn thỉ mà nếu có rức đau, chóng mặt, ngã nước, sốt rét, đau nhức, nóng lòng, táo kết, kiết lý, ợ chua, đau bụng, phỏng tích, đi rứa, đau gan, bại thận, ho, đốm, sẩn, lao lực lao tâm, khai bu, ắt, đau mắt, đau răng, trạng nhạc, mĩ dao, ung sủu, lở chốc, thương gan, đau miên, rục xương, đau khớp, tê bì, đau hạ tiêu, sẩn, bện sẩn, kinh không đều, tích kinh, huyết ứ, mụn cao, ỉa sủu, động kinh, bồn bồn vô đường, trẻ con cam sủu, xanh, cơm, ỉa sủu, nóng, ho, hay quấy, vân vân... cũng mau khỏi lắm. Vì Tiến-Tiến chế bằng các vị thuốc G a truyền thống bảo hăng, cực kỳ thận diệu đại bổ... lại pha vào rượu nho cốt lâu năm, rất quý, rất thơm ngon mà không say. Thật có kim đồng tây chưa đau có, chứ chẳng sảo làm với nhiều thứ rượu bổ: người ông uống thì bổ bệnh, thêm khỏe, người khỏe uống thì hào kiệt, phá ỉa chốc... Đã được các Ngài trong Quan-trưởng, trong Giáo giới... các nhà Sĩ, Nông, Công, Thương, các phu nhân mua dùng nhiều lắm, đều khen là uống trăm bạc sủu nhưng ngàn chén thuốc không bằng một chén Tiến-Tiến này. Năm uống một chén lớn. Bán tại THUẬN LONG ĐẠI-BẢO DƯỞNG 32, Rue Médicaments, Hanoi là một Hiệu Thuốc Lớn có Đại-Dan-Y và có đủ các môn Thuốc Nam Gia truyền Kinh nghiệm cứu kỳ thần diệu, Thanh được nhai là những món thuốc lộn, giáng hạ, thiên trụ, dĩ động tinh, ho, hen, khai huyết, sốt rét, ngã nước, phủ tạng, bổ nhạ phiến, kiết lý, đau bụng, đau mắt, đau răng, thối tai, ung sủu, ỉa sủu, ho, hay quấy, huyết hư, kinh không đều, tích kinh, trẻ con cam sủu, đau xương, trạng giố, bí tiểu tiện, ỉa sủu, ợ chua, thời khí, đau ngực, đau phổi, đau gan, đau dạ dày, đau hạ tiêu, kém khí huyết... Các Ngài ở Trung-Nam-Bắc Tam-Y, khi muốn mua Tiến-Tiến, mua thuốc chữa các bệnh trên này đã kê ra, hay là các bệnh khó khăn, kinh niên, không đau chữa nổi, không ai biết chữa bệnh, theo lối giao ngân lãnh hóa hay mua làm đại lý, xin cứ gửi thư về, quí lý là sẽ được vận đi đẹp lòng ngay. Đồng bào nên giới thiệu Bảo đường cho các bệnh nhân biết, để khỏi tốn mất tật mang, đó là một công đức lớn vậy.

NGHĨA NƯỚC TÌNH NHÀ

TAM-LY TIỂU-THUYẾT

TÁC-GIẢ: Claude Farrère

Giang - Hạ DỊCH-THUYẾT

Thầy Mạnh-Tử có nói: 正人吾正
«Ta chưa từng nghe 天者未子
rằng ông mình mà chính 下也開曰
được người, huống là 有光狂
chính điều nhạc mà chính 乎耶己
được thiên hạ 己爾
以正

56 10

V

Ông Phan-thơ bước lên một dãy tam cấp rêu phong có mọc, đứng ở vị trí dưới chân núi lên trên: hai bên tay cầm cây thì thỉnh thoảng có những nhũ băng nhỏ, im lìm, mà không có đèn. Mấy dãy nhà kia tưởng như là ở đó để canh gác cái nghĩa địa ở phía trên hòn núi. Cái chỗ dành để cho người

trước mấy cái đường hầm, ông không biết đi vào cái nào.

Cái nhà mà ông muốn đến là một cái nhà thấp, có ba cái lồng-dèn lìm treo trước cửa. Đó là theo lời người ta đã bảo trước với ông, nhưng ông không nhận ra cái nào như vậy cả. Chỉ thấy một con đường dốc khác đi vào trong khuôn đất, ông bèn đi vào hướng ấy.

Đém ấy luy lỉ nhưng mặt mề. Một nửa cái miếng trắng lười lỉm vừa khuất khỏi núi đông. Tiếng chuông boon... boon... của một cái chùa phương xa, gió đưa đến.

Ông Phan - thơ ngừng lại lấy đồng hồ xem. Bữa cơm của ông trong trà quán không lâu cho mấy. Nhưng ăn xong ông đang bước đi xem phong cảnh. Vì thế mà bây giờ đã khuya: cây kim đồng hồ trái quặt chỉ mười giờ.

Ông Phan-Thơ tự nói:

— Lựa cái giờ khuya như thế này mà đến thăm người ta rồi thật quá trễ.

Ông đứng trông xuống các xóm làng ở dưới sườn núi, và xa một tí nữa có phố xá. Trong khi xem xét ông liền nhận ra ba cái đèn lồng sủu lìm. Vì trước kia có một không cây che khuất, nên bây giờ đi khỏi chòm cây ấy mới trông thấy.

Vừa đi trở xuống cái đường dốc và đi bao quanh chòm cây, thì quả thấy một cái nhà thấp ló ra giữa khuôn trời sủu. Cái nhà toàn là kiểu Nhật, làm bằng gỗ thường, sủu đen. Nhưng trước cửa một cái xà công xuống làm một cái đầu rồng. Và cái đầu rồng này chạm trổ, xuyến lọi, sơn thép cực kỳ kỳ lưỡng, không khác chi một pho tượng ở các chùa, rất khác với các miếng gỗ khác. Hai cái đèn lồng thì làm bằng giấy màu sủu lìm, có vẻ mấy bộ mặt hỷ hờm.

Ông Phan-Thơ ngắm ba cái lồng đèn lìm và cái xà xà rồi ông gõ cửa. Cửa mở liền.

VI

Một người đang là trai vạm vỡ,

mặt áo lụa sủu xanh, mang giày ló

sắc đen, bước ra chào người khách.

— Trương-bá-Y!

Ông Phan-Thơ miêng vừa đọc cái tên của người chủ nhà, tay thì rút đưa cho người này tờ một miếng giấy đã đầy những chữ Tàu viết bằng mực đen.

Người này là chào theo lối Tàu, cái đầu xếp lạy đưa lên trên trán. Rồi đưa hai tay sẽ nhận lấy tờ giấy của ông Phan thơ, đọc lướt lại, đóng cửa.

Ông Phan-thơ đứng ngoài cười thầm:

— Cái lối lễ phép ấy không có một mảy gì khác!

Ông đứng chờ rất nóng nảy. Phía trong có tiếng cửa mở. Có tám người qua lại; chiếc chiếu trải nghe cái sủu. Rồi yên lặng... Nhưng cái cửa nào đã thấy mở lại! Năm phút đã qua.

Bây giờ trời nghe khá lạnh. Ngọn gió lạnh lòn vào trong áo của Phan - thơ.

Phan-thơ lại lặp lại:

— Cái lối lễ phép không thấy thay đổi! Nhưng giữa một đêm mà cái khi trời để làm cho ta như đầu sủu mủi, đau phải với họ... như đêm hôm nay, mà để ta ngoài cửa như thế này, trong khi ấy chủ nhà đương sửa soạn để nghinh tiếp, thì thật là khỗ cho ta quá! Vì cái không khí lạnh ở chỗ là đứng đây, mà ta lại càng rõ là Trương-bá-Y thật đã dành cho ta quá nhiều vinh dự, quá quí trọng ta.

Mãi đến bây giờ cái cửa mới chịu mở.

Ông Phan-thơ bước đến hai bước, cái chào theo lối Tàu như người này là khi hồi. Chủ gia, ông Trương-bá-Y, đứng nép một bên, cũng chào lại y như kiểu ấy.

(Ký sau sẽ tiếp)

